

KẾT LUẬN THANH TRA

Về thanh tra hoạt động đầu tư xây dựng tại Dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1446/VP-NC ngày 26/02/2026 về thanh tra Dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị (Dự án). Ngày 27/02/2026, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 61/QĐ-TTr để tiến hành thanh tra đối với Dự án. Từ ngày 05/3/2026 đến ngày 14/4/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 50/BC-ĐTTr ngày 08/5/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra, Báo cáo kết quả thẩm định Dự thảo Kết luận thanh tra số 01/BC-TTĐ ngày 12/5/2026 của Tổ thẩm định theo Quyết định 197/QĐ-TTr ngày 12/5/2026 của Chánh Thanh tra.

Chánh Thanh tra tỉnh Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thông tin chung về Dự án

- Tên Dự án: Dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị;

- Loại, cấp công trình: Thuộc Dự án nhóm B, gồm các công trình Giao thông, dân dụng, công nghiệp cấp IV và công trình Hạ tầng kỹ thuật cấp III;

- Địa điểm xây dựng: Tại các khu du lịch từ Cửa Việt đến Trung Giang huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị cũ (nay là địa bàn xã Cửa Việt và xã Bến Hải);

- Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị (Chủ đầu tư);

- Đơn vị được ủy thác thực hiện QLDA: Ban quản lý Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Trị, sau khi sáp nhập các ban chuyên ngành đổi tên thành Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị¹ (Ban QLDA);

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay ADB và vốn đối ứng Ngân sách Nhà nước;

¹ Ngày 14/9/2022, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 2370/QĐ-UBND về việc điều chỉnh chủ đầu tư, ủy thác quản lý dự án.

- Mục tiêu Dự án: Khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế và phát triển du lịch Quảng Trị bền vững, cơ bản thành một ngành kinh tế quan trọng cơ cấu phát triển kinh tế của tỉnh. Liên kết với các địa phương trong vùng và các nước trong khu vực nói chung nhằm thu hút khách du lịch thông qua việc phát triển các sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng và phong phú, góp phần chuyển dịch tỷ trọng ngành dịch vụ, trong đó trọng tâm là du lịch trong cơ cấu GDP của tỉnh. Phát triển đa dạng hơn các hoạt động du lịch cộng đồng hướng đến xóa đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

- Thông tin các gói thầu:

+ Giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án có 05 gói thầu tư vấn với tổng giá trị 2.351,75 triệu đồng, trong đó có 02 gói thầu chính gồm: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (bao gồm cả dịch thuật - sau đây viết là BCNCKT), giá trị: 1.805 triệu đồng; Gói thầu: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, giá trị: 453,05 triệu đồng.

+ Giai đoạn thực hiện đầu tư có 21 gói thầu với tổng giá trị 216.143,110 triệu đồng, trong đó 02 gói thầu chính, cụ thể: Gói thầu số 03: No.TIIGP2-VIE-C10: Hỗ trợ thiết kế chi tiết (Khảo sát, thiết kế chi tiết và Tư vấn đấu thầu, giám sát chính sách an toàn và hỗ trợ quản lý dự án), giá trị: 11.140,90 triệu đồng; Gói thầu số 19: TIIGP2 VIE-W05: Tiếp cận Bãi biển Cửa Việt-Cửa Tùng, Cải thiện Môi trường và Cảng Cồn Cỏ, Quảng Trị, giá trị: 197.224 triệu đồng.

2. Khái quát Dự án được thanh tra

Dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1381/QĐ-TTg ngày 18/10/2018. Căn cứ chủ trương đầu tư được duyệt, UBND tỉnh Quảng Trị đã phê duyệt BCNCKT tại Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 25/10/2018, phê duyệt điều chỉnh BCNCKT tại các Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 09/01/2020; số 1281/QĐ-UBND ngày 23/5/2024. Tổng mức đầu tư là 258.111.000.000 đồng, cụ thể:

STT	Nội dung chi phí	QĐ số 2484/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 (đồng)	QĐ số 54/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 (đồng)	QĐ số 1218/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 (đồng)
1	Chi phí Xây dựng	192.577.000.000	192.723.422.000	202.981.158.000
2	Chi phí thiết bị	7.389.000.000	4.432.968.000	13.162.429.000
3	Chi phí đền bù GPMB	5.500.000.000	5.500.000.000	9.615.690.000
4	Chi phí quản lý dự án	3.518.000.000	3.602.047.000	3.948.943.000
5	Chi phí tư vấn ĐTXD	12.210.000.000	12.547.722.000	18.863.901.000
6	Chi phí khác	13.425.000.000	13.182.511.000	3.868.455.000
7	Chi phí dự phòng	23.492.000.000	26.122.330.000	5.670.424.000
	Tổng cộng	258.111.000.000	258.111.000.000	258.111.000.000

Dự án được khởi công từ 19/7/2023 và thi công hoàn thành ngày 30/6/2024. Quá trình triển khai thực hiện, Dự án được điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp

với điều kiện thực tế nhằm phát huy hiệu quả đầu tư. Tại thời điểm thanh tra, Dự án đã nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng², đã quyết toán dự án hoàn thành³.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Tại thời điểm thanh tra (Quyết định số 61/QĐ-TTr ngày 27/02/2026), Dự án đã được Kiểm toán Nhà nước Khu vực II tiến hành kiểm toán tại Ban QLDA tỉnh Quảng Trị (thời gian kiểm toán từ khi thực hiện Dự án đến 30/10/2024) và đã có Thông báo kiểm toán số 55/TB-KVII ngày 13/12/2024. Căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1446/VP-NC ngày 26/02/2026, do thời gian yêu cầu thanh tra ngắn nên Thanh tra tỉnh chỉ tập trung kiểm tra, xác minh một số nội dung về: công tác lập, thẩm định, phê duyệt BCNCKT; quản lý chất lượng công trình xây dựng tại công trình Bãi tắm cộng đồng Trung Giang, Cảng du lịch Cửa Việt; công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thanh toán, quyết toán hợp đồng, quyết toán dự án hoàn thành; bàn giao đưa công trình vào sử dụng, vận hành khai thác, bảo hành công trình, nhằm làm rõ hơn chất lượng công trình của toàn bộ Dự án, các nội dung dư luận quan tâm thời gian qua, trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do Chủ đầu tư, Ban QLDA cung cấp; kết quả cụ thể, như sau:

1. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt BCNCKT Dự án

Căn cứ Tờ trình số 148/TTr-SVHTTDL ngày 25/10/2018 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tờ trình số 1468/SKH-ĐT ngày 25/10/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định phê duyệt BCNCKT số 2484/QĐ-UBND ngày 25/10/2018. Để điều chỉnh quyết định BCNCKT trên cơ sở Tờ trình số 119/TTr-SVHTTDL ngày 24/12/2018 của Sở VHTT&DL; Tờ trình số 2255/TTr-SXD ngày 27/12/2019 của Sở Xây dựng, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định điều chỉnh BCNCKT (lần 1) tại Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 09/01/2020; Tờ trình số 77/TTr-SVHTTDL ngày 10/5/2024 của Sở VHTT&DL và Tờ trình số 1188/TTr-SXD ngày 23/5/2024 của Sở Xây dựng UBND tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh BCNCKT (lần 2) tại Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 23/5/2024.

Qua kiểm tra thấy:

- Tại Tờ trình số 73/TTr-SVHTTDL ngày 19/8/2019 của Chủ đầu tư gửi Sở Xây dựng để thẩm định, phê duyệt điều chỉnh BCNCKT Dự án nêu tại Mục II. Lý do điều chỉnh bổ sung “Do yêu cầu về tiến độ thực hiện dự án, nên Quyết định phê duyệt số 2484/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 được tham mưu trên cơ sở Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Chính phủ và các nội dung đã được thỏa thuận với ADB, nên dự án chưa cập nhật đầy đủ hồ sơ pháp lý, các chi phí và lựa chọn các loại vật tư tối ưu cho công trình cũng như chưa được các ngành tham

² Các Biên bản bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng: ngày 25/3/2025; 26/3/2025; ngày 27/3/2025.

³ Quyết định số 2493/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt quyết toán Dự án.

gia, *thẩm định đầy đủ*". Căn cứ nội dung Văn bản số 234/TTXTDL-BQLDA ngày 23/11/2018 của Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch về lựa chọn nhà thầu tư vấn chuẩn bị dự án, cho thấy: Việc tham mưu UBND tỉnh phê duyệt BCNCKT tại Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 khi chưa tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập BCNCKT theo quy định của Luật Đấu thầu 2013; thiết kế cơ sở với các nội dung liên quan như: phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ môi trường... chưa được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, vi phạm quy định tại Điều 57, Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014.

- Việc tham mưu điều chỉnh BCNCKT Dự án theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 không thuộc trường hợp được điều chỉnh dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Xây dựng 2014 và nội dung theo yêu cầu tại Văn bản số 3665/VPCP-QHQT ngày 04/5/2019 của Văn phòng Chính phủ (*Chính phủ chỉ yêu cầu rà soát, bảo đảm các dự án thành phần được thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường - Không có nội dung yêu cầu điều chỉnh BCNCKT Dự án*).

2. Công tác thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở - giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công

Để thực hiện công tác thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở - giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (TKBVTC), Chủ đầu tư giao Ban QLDA tổ chức lập nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và được phê duyệt tại Quyết định số 08/QĐ-SVHTTDL ngày 11/01/2022. Đơn vị tư vấn được lựa chọn để thực hiện công tác khảo sát, TKBVTC là Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn và phát triển Việt Xanh, Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Phúc Thành, Công ty Cổ phần WEDO và Công ty Cổ phần tư vấn Công nghiệp - Điện Quảng Trị (TVTK) tại Hợp đồng số TIIGP2-VIE-C10 ngày 04/12/2021 về Hỗ trợ thiết kế chi tiết. Hồ sơ khảo sát, TKBVTC được Liên danh Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng & Công ty cổ phần xây dựng Vinacon thẩm tra tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 20a/BC-TTQH&KĐXD ngày 18/8/2022, Chủ đầu tư nghiệm thu, trình Sở Xây dựng thẩm định tại các Tờ trình số 60/TTr-SVHTTDL ngày 5/5/2022, Tờ trình số 110/TTr-SVHTTDL ngày 13/9/2022. Trên cơ sở ý kiến của các Sở chuyên ngành⁴, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 2266/SXD-HTKT ngày 17/10/2022 chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ. Căn cứ kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng⁵, báo cáo thẩm tra bổ sung số 05/BC-TTQH&KĐXD ngày 09/2/2023, báo cáo tổng

⁴ Sở Công Thương tại Văn bản số 1634/SCT-QLNL ngày 03/10/2022; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 3495/STNMT-CCBVMT ngày 04/10/2022, số 1842/STNMT-QLĐĐ ngày 10/6/2022; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2258/SNN-QLCT ngày 05/10/2022; Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1834/SGTVT-KHTC ngày 05/10/2022.

⁵ Công văn số 2806/SXD-HTKT ngày 01/12/2022 của Sở Xây dựng đối với các hạng mục công trình Dân dụng, Hạ tầng kỹ thuật, Giao thông trong đô thị; Văn bản số 288/TB-SGTVT ngày 01/12/2022 của Sở Giao thông vận tải đối với công trình Cảng du lịch Cửa Việt; Sở Công thương tại Văn bản số 1039/SCT-QLNL ngày 27/6/2022, số 1733/SCT-QLNL ngày 20/10/2022 đối với hạng mục Cấp điện, di dời hệ thống điện.

hợp kết quả thẩm định số 254/BC-BQLDA ngày 15/02/2023; xét Tờ trình số 255/TTr-BQLDA ngày 16/02/2023 của Ban QLDA, Chủ đầu tư đã phê duyệt TKBVTC tại Quyết định số 29/QĐ-SVHTTDL ngày 23/02/2023. Trong quá trình thực hiện, thiết kế được điều chỉnh tại Quyết định số 172/QĐ-SVHTTDL ngày 31/5/2024.

Quá trình kiểm tra thấy:

2.1. Công trình Bãi tắm Cộng đồng Trung Giang

a. Công tác khảo sát, thiết kế hạng mục Kè chắn bê tông dọc bờ biển tại tuyến đường T7

Về điều kiện tự nhiên (thủy, hải văn): Hồ sơ khảo sát thủy văn năm 2022 nhận định khu vực “chỉ ảnh hưởng sóng biển dâng gây xói lở dọc bờ biển nhưng không đáng kể”, tuy nhiên không có số liệu điều tra, phân tích, tính toán để chứng minh. Thuyết minh TKBVTC cũng chỉ đánh giá mang tính khái quát khu vực ven biển, chịu ảnh hưởng của chế độ thủy triều. Trong khi đó, các hồ sơ, tài liệu của Dự án (*Báo cáo đánh giá tác động môi trường năm 2019, ý kiến cộng đồng dân cư tại biên bản họp tham vấn ngày 31/5/2019, Quyết định số 1218/QĐ-BTNMT ngày 01/6/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn bản số 1842/STNMT-QLĐĐ ngày 10/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn bản số 2258/SNN-QLCT ngày 05/10/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) đều xác định khu vực chịu ảnh hưởng của sóng biển, bão gây xói lở. Như vậy, công tác khảo sát, đánh giá điều kiện thủy, hải văn của TVTK là chưa đầy đủ, chưa phản ánh đúng đặc trưng khu vực ven biển, làm cơ sở thiết kế chưa bảo đảm độ tin cậy.

Về công năng công trình, tiêu chuẩn áp dụng và giải pháp thiết kế: Theo giải trình, tư vấn xác định kè chắn là tường chắn đất thuộc nền đường, có chức năng chắn đất, chống cát bay và ổn định mái taluy, từ đó áp dụng tiêu chuẩn thiết kế công trình giao thông và lựa chọn giải pháp thiết kế là tường chắn đất thông thường (*tường đứng trọng lực, móng nông*). Tuy nhiên, theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và nội dung tham vấn cộng đồng nêu trên, công trình còn có chức năng giảm thiểu tác động của dòng chảy và xói lở bờ. Hồ sơ thiết kế chưa xem xét, tính toán đầy đủ các tác động đặc thù vùng ven biển như sóng, nước dâng do bão, xói lở chân kè và ổn định tổng thể công trình trong điều kiện bị xói lở.

Việc xác định chưa đầy đủ chức năng công trình và công tác khảo sát, đánh giá điều kiện tự nhiên không đầy đủ đã dẫn đến việc lựa chọn tiêu chuẩn áp dụng và giải pháp thiết kế chưa phù hợp với chức năng thực tế của kè chắn và điều kiện khu vực xây dựng; có nguy cơ gây mất ổn định công trình khi chịu tác động của sóng, bão và xói lở. Như vậy, công tác thiết kế chưa đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 79 Luật Xây dựng 2014.

V. My

Cyhan

b. Công tác thẩm tra TKBVTC

Đơn vị tư vấn thẩm tra kết luận⁶ giải pháp thiết kế “*phù hợp công năng sử dụng công trình*” là chưa đầy đủ cơ sở, do việc xác định công năng kè chắn mới dừng ở chức năng tường chắn đất, chưa xem xét đầy đủ chức năng chống xói lở theo hồ sơ dự án. Đồng thời, việc kết luận công trình “*đảm bảo khả năng chịu lực*” trong khi hồ sơ thiết kế hạng mục Kè chắn thiếu các nội dung tính toán cần thiết (như nêu trên) cho thấy công tác thẩm tra thực hiện chưa đầy đủ, chưa phát hiện và kiến nghị xử lý các tồn tại của hồ sơ TKBVTC.

c. Công tác thẩm định TKBVTC

Qua kiểm tra cho thấy, công tác thẩm định TKBVTC còn tồn tại nhiều hạn chế, chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định, cụ thể:

Tại Công văn số 2258/SNN-QLDT ngày 05/10/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến đối với hạng mục tường chắn thuộc Công trình Bãi tắm cộng đồng Trung Giang đã nêu rõ yêu cầu “*Chủ đầu tư cần bổ sung đầy đủ các phụ lục tính toán (như ổn định trượt, lật, tổng thể; sức chịu tải của đất nền, ổn định lún và ảnh hưởng của áp lực sóng khi có bão đến tính ổn định của công trình) để có cơ sở khoa học khẳng định tính an toàn, ổn định của kết cấu tường chắn; Đề nghị bổ sung tính toán chiều sâu hố xói tới hạn tại vị trí chân tường để có cơ sở xác định cao trình đặt móng và bổ sung giải pháp thiết kế gia cố chống xói chân tường chắn phía biển nhằm đảm bảo an toàn cho kết cấu tường chắn nói riêng và tuyến đường T7 nói chung thuộc dự án*”. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến các Sở chuyên ngành, Sở Xây dựng đã ban hành Văn bản số 2266/SXD-HTKT ngày 17/10/2022 đề nghị Ban QLDA bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ TKBVTC theo các ý kiến tham gia thẩm định (trong đó có ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nêu trên).

Tuy nhiên, tại Văn bản số 436/QLDA-KTTĐ ngày 02/11/2022, Ban QLDA chỉ thực hiện bổ sung phụ lục tính toán ổn định trượt, lật của tường chắn dưới tác dụng của áp lực đất với giả thiết nền không xói lở; chưa xem xét trường hợp áp lực sóng khi có bão (*không thực hiện theo ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mà Sở Xây dựng đã tổng hợp đề nghị Ban QLDA bổ sung, chỉnh sửa*). Đồng thời, các nội dung Sở Xây dựng đề nghị bổ sung, chỉnh sửa còn lại theo Công văn số 2258/SNN-QLCT ngày 05/10/2022 không được Ban QLDA yêu cầu TVTK điều chỉnh, bổ sung trước khi trình thẩm định.

Tại Văn bản số 2806/SXD-HTKT ngày 01/12/2022, Sở Xây dựng không kết luận rõ hồ sơ “*đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để trình phê duyệt*” theo Phụ lục 03 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; đồng thời nội dung thẩm định thiếu thống nhất khi vừa xác định “*các giải pháp thiết kế đảm bảo an toàn*”, vừa kiến nghị

⁶ Báo cáo thẩm tra số 20a/BC- TTQH&KĐXD ngày 18/8/2022 của Liên danh Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng & Công ty cổ phần xây dựng Vinacon (Báo cáo thẩm tra bổ sung số 05/BC- TTQH&KĐXD ngày 09/02/2023).

tiếp tục theo dõi, đánh giá tác động của biển đê gia cố bổ sung đối với kè bê tông dọc bờ biển tại tuyến T7.

Như vậy, Sở Xây dựng thẩm định chưa đầy đủ, chưa kiểm tra việc tiếp thu ý kiến thẩm định của Ban QLDA; kết luận thiếu rõ ràng, thiếu thống nhất, dẫn đến hồ sơ thiết kế chưa đảm bảo yêu cầu nhưng vẫn được chấp thuận triển khai.

Về phân loại công trình: Theo giải trình của Sở Xây dựng, xác định là công trình hạ tầng kỹ thuật khu chức năng (*bao gồm đường giao thông, điện..*) theo phân loại tại Phụ lục IX Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, hồ sơ thiết kế thẩm định, phê duyệt được phân loại thành các loại công trình, hạng mục công trình riêng biệt gồm các loại công trình: công trình hạ tầng kỹ thuật, hạng mục Xây dựng đường giao thông (*các tuyến đường T2, T3, T4, T6, T7, trong đó có kè chắn bê tông tuyến T7*); hạng mục cấp điện... Do đó, Sở Xây dựng thẩm định đối với hạng mục Xây dựng đường giao thông theo phân loại của hồ sơ thiết kế được duyệt là không đúng thẩm quyền theo khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; đồng thời, việc kiểm tra công tác nghiệm thu⁷ cũng không đúng thẩm quyền theo điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2.2. Công trình Cảng Du lịch Cửa Việt

Trên cơ sở Tờ trình số 140/TTr-SVHTTDL ngày 09/11/2022 của Chủ đầu tư, Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị đã tổ chức thẩm định và thông báo kết quả thẩm định số 288/TB-SGTVT ngày 01/12/2022, tại điểm 7 Mục IV. Kết quả thẩm định nêu “*Đề nghị Chủ đầu tư phối hợp dự án cầu cảng Hợp Thịnh - Bến cảng tổng hợp Cửa Việt đã thi công phần mái kè đoạn trùng của hai dự án thì điều chỉnh giảm trừ khối lượng phần đá hộc phía ngoài tường mặt kè*”- đoạn K1-K4 (dài 88m). Ngày 06/12/2022, Ban QLDA đã có Văn bản số 821/QLDA-KTXD yêu cầu Công ty CP WEDO giải trình nội dung theo văn bản thẩm định của Sở Giao thông. Công ty CP WEDO đã có Văn bản số 128/VP-WEDO ngày 08/12/2022 phúc đáp trong đó đề nghị Ban QLDA kiểm tra và giảm trừ khối lượng này nếu cảng Hợp Thịnh đã thi công. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Chủ đầu tư, Ban QLDA không tổ chức kiểm tra để xác định khối lượng trùng của phần đá hộc xếp mái kè đoạn K1-K4 (dài 88m) theo đề nghị của Sở Giao thông và đơn vị TVTK.

Kết quả kiểm tra, xác minh của Đoàn thanh tra thấy hạng mục kè K1-K4 của Dự án được triển khai từ ngày 11/12/2023, trước thời điểm Cảng Hợp Thịnh thi công (tháng 7/2024), do đó không có cơ sở xác định trùng lặp khối lượng tại thời điểm thi công.

Việc đầu nối đã được UBND tỉnh Quảng Trị chấp thuận tại Quyết định số 5960/UBND-KT ngày 22/11/2022 và được Sở Giao thông vận tải cấp phép tại Giấy phép thi công số 2085/SGTVT-KCHT ngày 30/9/2023. Quá trình thi công,

⁷ Thông báo 3739/TB-SXD ngày 30/12/2024 của Sở Xây dựng.

hạng mục đường vào Cảng Du lịch Cửa Việt phải điều chỉnh giảm phạm vi đầu nối vào QL9. Tại cuộc họp ngày 26/4/2024, do Chủ đầu tư chủ trì, các bên thống nhất điều chỉnh giảm quy mô đầu nối, thực hiện đầu nối tạm vào QL9 tại Km0+314(T), giao Ban QLDA và các đơn vị thực hiện việc điều chỉnh, hoàn thiện hồ sơ để cấp phép đầu nối tạm. Mặc dù vậy, đến nay Dự án đã quyết toán hoàn thành, Công trình Cảng Du lịch Cửa Việt đã được bàn giao đưa vào vận hành, sử dụng việc cấp phép điều chỉnh vẫn chưa được Chủ đầu tư, Ban QLDA và các đơn vị thực hiện thủ tục cấp phép đầu nối tạm; không điều chỉnh hồ sơ và không xin cấp phép điều chỉnh theo quy định, vi phạm quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT (*được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021*) hướng dẫn thực hiện Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị thiếu kiểm tra trong việc đầu nối tạm và điều chỉnh đầu nối của Dự án.

3. Công tác thi công, giám sát thi công

Căn cứ vào kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng, Chủ đầu tư giao Ban QLDA ký kết hợp đồng với Liên danh Công ty TNHH XD Mạnh Linh, Công ty CP Thành An, Công ty CP Xây lắp Thành An 96, Công ty CP XDTH Quảng Trị và Công ty CP Trường Danh theo Hợp đồng Gói thầu (số 19) TIIGP2-VIE-W05. Giá trúng thầu là 196.952.029.000 đồng, được điều chỉnh do phát sinh, bổ sung lên 214.794.740.000 đồng. Thời gian thực hiện hợp đồng 11 tháng. Các công trình của Gói thầu TIIP2-VIE-W05 được khởi công từ ngày 19/7/2023, hoàn thành vào ngày 30/6/2024 cơ bản theo đúng tiến độ hợp đồng đã ký kết.

3.1. Công trình Bãi tắm cộng đồng Trung Giang

Hạng mục Kè chắn bê tông dọc bờ biển tại tuyến đường T7 được thi công từ ngày 16/8/2023, hoàn thành ngày 31/3/2024. Trong quá trình thi công, do sóng biển gây sạt lở dẫn đến cao độ nền cát tự nhiên đoạn kè bê tông từ cọc 22 đến TD2 sai khác so với hồ sơ thiết kế được duyệt. Do đó, tại biên bản làm việc ngày 19/11/2023 Ban QLDA, TVTK, TVGS và đơn vị thi công thống nhất nội dung điều chỉnh như sau: *“Điều chỉnh đoạn kè bê tông cọc 22-TC1 (lý trình Km0+320,92 đến Km0+341,65 dài 20,73m) từ đoạn kè có chiều cao 1,0m thành loại cao 1,5m; Điều chỉnh đoạn kè bê tông cọc TC1-TĐ2 (Lý trình Km0+341,65 đến Km0+352,17 dài 10,52m) từ đoạn có chiều cao 1,0m thành loại có chiều cao 2,0m”*.

Ngày 14/3/2026, Đoàn thanh tra phối hợp với Chủ đầu tư, Ban QLDA, TVGS, đơn vị thi công và các đơn vị liên quan kiểm tra thực tế hiện trường. Kết quả: kè chắn bê tông dọc bờ biển tại tuyến đường T7 đã bị hư hỏng tại hai đoạn từ Km0+261,2 đến Km0+342,2 và từ Km0+356,6 đến Km0+395,6 với tổng chiều dài khoảng 120m. Hiện trạng: kết cấu móng và thân kè bị tách, gãy, lún, nghiêng, sụp đổ; một phần nền mặt đường dạo và bậc cấp lên xuống bãi tắm bị sụp đổ theo

kết cấu kè; có nguy cơ tiếp tục lan rộng, ảnh hưởng đến toàn bộ tuyến kè dài 1.028,45m và các công trình phía trong.

Qua kiểm tra thấy:

- Sau 03 tháng thi công đã xuất hiện hiện tượng sạt lở, biến động địa hình do tác động của sóng biển làm thay đổi điều kiện chịu lực so với thiết kế ban đầu. Tuy nhiên, Ban QLDA, TVTK và các bên liên quan không kịp thời tổ chức đánh giá lại, đề đề xuất giải pháp xử lý phù hợp nhằm đảm bảo an toàn kết cấu công trình theo ý kiến của cơ quan thẩm định tại Công văn số 2806/SXD-HTKT ngày 01/12/2022⁸. Thực tế kiểm tra cho thấy đoạn đã điều chỉnh chiều cao kè (*từ cọc 22 - TC1, lý trình Km0+320,92 đến Km0+341,65*) nằm trong phạm vi xảy ra sự cố hư hỏng, chứng minh rằng giải pháp điều chỉnh thiết kế chưa phù hợp, chưa đảm bảo yêu cầu ổn định và an toàn công trình.

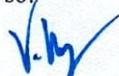
- Hồ sơ quản lý chất lượng thi công của đơn vị thi công (nhật ký thi công) thể hiện: đoạn kè từ cọc 22-TĐ2 đã được thi công từ ngày 17/10/2023, trong khi đến ngày 19/11/2023 các bên mới thống nhất phương án xử lý. Như vậy, việc tổ chức thi công khi chưa hoàn tất thủ tục điều chỉnh thiết kế là không đúng trình tự, quy định. Nội dung điều chỉnh này sau đó mới được Chủ đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 172/QĐ-SVHTTDL ngày 31/5/2024.

- Theo báo cáo của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan, sự cố hư hỏng kè chắn xảy ra tháng 11/2025 do xói sâu chân kè khi có sóng lớn, gây hẫng móng, mất ổn định, dẫn đến sụt lún, gãy đổ kết cấu; yếu tố bão lớn liên tiếp kèm sóng biển cao là tác động bất lợi. Tuy nhiên, các yếu tố này đã được nhận diện, đánh giá, dự báo trước trong hồ sơ dự án và ý kiến của cơ quan có thẩm quyền nhưng không được Chủ đầu tư, Ban QLDA, TVTK tiếp thu, tính toán đầy đủ trong thiết kế; trong quá trình thi công đã phát sinh nhưng không được đánh giá, xử lý kịp thời. Thực tế hư hỏng kè chắn phù hợp với cơ chế phá hoại đã được dự báo. Vì vậy, có cơ sở xác định các hạn chế trong công tác khảo sát, thiết kế, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh thiết kế và thi công (như đã nêu) có liên quan và là một trong những nguyên nhân tác động đến khả năng chịu lực, làm gia tăng mức độ hư hỏng của kè chắn khi chịu tác động của sóng, bão và xói lở.

3.2. Công trình Cảng du lịch Cửa Việt

Công trình được khởi công từ ngày 19/7/2023, đối với Hạng mục kè bảo vệ bờ được Chủ đầu tư, Ban QLDA, TVGS và đơn vị thi công điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế của Dự án, cụ thể: điều chỉnh đoạn từ K4-7*; đoạn K1-K4 kết cấu kè và tường rào giữ nguyên theo thiết kế được duyệt (chiều dài theo

⁸ Nội dung Công văn, Sở Xây dựng kiến nghị “Đối với tuyến T7 sát bờ biển, trong quá trình triển khai thực hiện đề nghị chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục theo dõi, đánh giá cao độ, phạm vi tác động của mực nước biển lên tường chắn (nếu có) để có giải pháp tăng cường kết cấu, gia cố móng phù hợp với từng đoạn tuyến, đảm bảo kết cấu công trình, tiết kiệm chi phí đầu tư”. Nội dung này đã được Ban QLDA có báo cáo tổng hợp tiếp thu trước khi trình Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.




hồ sơ thiết kế và kiểm tra thực tế là 88m). Phần đào đất, xếp đá học đoạn kè K1-K4 được đơn vị thi công từ ngày 11/12/2023 đến 07/01/2024, trong thời gian triển khai do nguồn đá khan hiếm đơn vị thi công đã đề xuất Ban QLDA điều chỉnh từ đá học xây sang đá học chẻ có kết cấu và cường độ tương đương. Ban QLDA đã có biên bản chấp thuận nguồn vật liệu đá học chẻ ngày 25/11/2023.

Qua kiểm tra thấy:

Quá trình triển khai thi công đoạn kè bảo vệ bờ đoạn K1-K4 cơ bản tuân thủ hồ sơ thiết kế được duyệt, Chủ đầu tư, Ban QLDA, TVGS và đơn vị thi công tuân thủ quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP về quản lý chất lượng công trình. Đến thời điểm kiểm tra, nhận thấy: Dầm móng, tường rào đoạn kè bảo vệ bờ từ K1-K4 vẫn đảm bảo ổn định về mặt kết cấu (*không có hiện tượng bất thường do ảnh hưởng bởi nền móng, không xuất hiện các hiện tượng lún, nứt...*). Ngày 10/4/2026, Ban QLDA (Đại diện Chủ đầu tư) phối hợp với đơn vị thi công (Công ty TNHH Xây dựng TH Hợp Thịnh - Nhà thầu phụ của Công ty TNHH Xây dựng Mạnh Linh) đã tổ chức khoan kiểm tra kết cấu đá học xếp tại kè bảo vệ bờ đoạn K1-K4⁹, Đoàn thanh tra giám sát quá trình khoan kiểm tra của các đơn vị. Kết quả: tại 02 lỗ khoan (*với độ sâu lấy mẫu là 1,1m và 1,34m*) đều có gặp đá học xếp theo đúng Hồ sơ thiết kế được duyệt.

4. Công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thanh - quyết toán hợp đồng và quyết toán dự án hoàn thành

4.1. Đối với gói thầu xây lắp

Hợp đồng thi công xây dựng (*Gói thầu số 19-TIIP2-VIE-W05*) được ký kết giữa Ban QLDA và đơn vị thi công bằng hình thức hợp đồng theo đơn giá cố định, tiến độ thi công của các công trình thuộc Dự án cơ bản đảm bảo theo hợp đồng đã ký. Sau khi thi công hoàn thành các công trình ngày 30/6/2024, Ban QLDA đã thực hiện việc thanh, quyết toán hợp đồng với các đơn vị thi công, cụ thể: Công ty CP XDTH Quảng Trị ngày 31/10/2024; Công ty CP Trường Danh ngày 30/10/2024, Công ty CP Thành An ngày 27/11/2024; Công ty CPXL Thành An 96 ngày 31/12/2024; Công ty TNHH XD Mạnh Linh ngày 31/12/2024. Dự án được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 2493/QĐ-UBND ngày 30/6/2025.

Qua kiểm tra thấy:

- Về thanh toán hợp đồng thi công xây dựng: Hợp đồng thi công được ký kết bằng hình thức hợp đồng theo đơn giá cố định. Tuy nhiên, phạm vi công việc, đơn giá và hồ sơ thanh toán cho thấy một số công tác được xác định theo hình thức gộp cho toàn bộ hạng mục, không chi tiết theo từng công tác (*như: cây xanh xung quanh nhà, hệ thống thoát nước... tính toàn bộ; nhà điều hành, nhà vệ sinh ... tính theo m², tháp quan sát tính theo cái...*). Cách xác định này dẫn đến không

⁹ Biên bản kiểm tra ngày 20/3/2026 của Ban QLDA phối hợp với đơn vị thi công có sự giám sát của đại diện Đoàn Thanh tra.




đủ cơ sở để xác định khối lượng hoàn thành thực tế theo từng công tác của hạng mục tương ứng với đơn giá để thanh toán, không phù hợp với bản chất của hợp đồng theo đơn giá cố định, quy định tại Điều 144 Luật Xây dựng 2014 về thanh toán hợp đồng xây dựng¹⁰.

- Tại các công trình thuộc Dự án, Ban QLDA, TVGS và đơn vị thi công nghiệm thu một số công tác, hạng mục không đúng quy định (nghiệm thu khối lượng hoàn thành không đúng thực tế, không đúng hình thức hợp đồng như đã nêu) với giá trị nghiệm thu, thanh toán, quyết toán số tiền 3.229.320.000 đồng, trong đó: Công trình Bãi tắm cộng đồng Trung Giang, giá trị 1.480.136.000 đồng; Công trình Bãi tắm cộng đồng Gio Hải, giá trị 484.733.000 đồng; Công trình Bãi tắm Cửa Việt, giá trị 330.559.000 đồng; Công trình Cảng Du lịch Cửa Việt, giá trị 933.892.000 đồng.

4.2. Quyết toán chi phí QLDA

Chi phí QLDA được Chủ đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 172/QĐ-SVHTTDL ngày 31/5/2024, Chủ đầu tư đã hợp đồng ủy thác với Ban QLDA để thực hiện theo Hợp đồng số 01/2021/HĐUT-QLDA ngày 15/02/2021 và ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh ngày 31/5/2024. Giá trị QLDA được phê duyệt là 3.699.502.990 đồng, trong đó bao gồm chi phí QLDA tại Chủ đầu tư ($18\%G_{QLDA}$) là 706.834.990 đồng.

Qua kiểm tra thấy:

- Chủ đầu tư, thanh toán cho Ban QLDA và quyết toán vượt chi phí QLDA quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021, khoản 4 Điều 4 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 với giá trị 155.625.000 đồng.

- Chủ đầu tư không sử dụng hết chi phí QLDA với giá trị 124.251.590 đồng.

5. Công tác bàn giao đưa vào sử dụng, bảo hành công trình

Sau khi tổ chức nghiệm thu hoàn thành các công trình ngày 30/6/2024, Ban QLDA báo cáo cơ quan chuyên môn về xây dựng để kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành¹¹. Trên cơ sở kết quả chấp thuận kiểm tra công tác nghiệm thu của các cơ quan¹², Chủ đầu tư đã bàn giao các công trình đưa vào sử dụng từ ngày

¹⁰ “Điều 144. Thanh toán hợp đồng xây dựng:

1. Việc thanh toán hợp đồng xây dựng phải *phù hợp với loại hợp đồng*, giá hợp đồng và các điều kiện trong hợp đồng mà các bên đã ký kết.

5. Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định và đơn giá điều chỉnh, việc thanh toán trên cơ sở *khối lượng thực tế hoàn thành được nghiệm thu* và đơn giá hợp đồng hoặc đơn giá điều chỉnh theo thỏa thuận hợp đồng.”

¹¹ Báo cáo 2686/BC-BQLDA ngày 29/10/2024 về hoàn thành thi công hệ thống cấp điện và di dời gửi Sở Công thương; Báo cáo số 3212/BC-BQLDA về báo cáo hoàn thành ngày 17/12/2024 hạng mục cầu cảng du lịch và cầu dân sinh gửi Sở Giao thông vận tải; Báo cáo số 3159/BC-BQLDA ngày 13/12/2024 về báo cáo hoàn thành gửi Sở Xây dựng.

¹² Sở Xây dựng tại Thông báo số 3739/TB-SXD ngày 30/12/2024; Sở Giao thông vận tải tại Thông báo số 42/TB-SGTVT ngày 14/02/2025 và Sở Công thương tại Thông báo số 180/TB-SCT ngày 30/12/2024.

25/3/2025 đến 27/3/2025¹³. Đến thời điểm thanh tra, Dự án chưa thực hiện việc xác nhận hoàn thành công tác bảo hành theo quy định.

Qua kiểm tra thấy:

- Các công trình thuộc Dự án đã được nghiệm thu hoàn thành ngày 30/6/2024. Tuy nhiên, từ tháng 10/2024 đến tháng 12/2024 (sau 4-6 tháng) Ban QLDA mới báo cáo cơ quan chuyên môn về xây dựng để kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành, chưa đảm bảo thời gian quy định tại điểm a khoản 6 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Qua kiểm tra thực tế hiện trường, Đoàn thanh tra nhận thấy một số hạng mục hư hỏng (*các dãy nhà hàng thuộc 03 bãi tắm Trung Giang, Gio Hải, Cửa Việt - nền gạch bị bong, nứt; mái rom nhân tạo thủng nhiều chỗ, cây xanh chết nhiều chỗ...*). Qua đó cho thấy, công tác bảo hành chưa được quan tâm đúng mức và thực hiện kịp thời.

6. Công tác thực hiện phương án vay, trả nợ hàng năm

Chủ đầu tư không trình phương án trả nợ vốn vay trình HĐND tỉnh quyết định chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14. Còn chậm trong việc xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tổng thể Dự án và Kế hoạch hoạt động năm 2020 (UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 02/6/2020, Hiệp định khoản vay số 3757-VIE (COL) ngày 03/6/2019 - chậm 12 tháng) chưa đảm bảo định tại Điều 46, Điều 47 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

7. Công tác vận hành, khai thác, sử dụng các hạng mục Dự án

Hiện nay, các hạng mục thuộc các công trình bãi tắm (Bãi tắm cộng đồng Trung Giang; Bãi tắm cộng đồng Gio Hải; Bãi tắm Cửa Việt) đến thời điểm thanh tra, chưa đưa vào vận hành, khai thác, sử dụng. Đối với nội dung này, qua sơ bộ kiểm tra, xác minh Thanh tra tỉnh nhận thấy có nhiều nội dung, tình tiết phát sinh. Do đó, cần làm rõ để tiến hành kết luận riêng tránh thiếu sót, không thống nhất và đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành về công tác bàn giao, vận hành, khai thác, sử dụng.

III. KẾT LUẬN

Căn cứ khoản 3 Điều 36 Luật Thanh tra năm 2025, để kịp thời chấn chỉnh, xử lý các thiếu sót đã được làm rõ, bảo đảm hiệu lực trong công tác quản lý nhà nước và tránh kéo dài thời gian xử lý: Các nội dung về thực hiện, triển khai từ công tác chuẩn bị đầu tư đến nghiệm thu, thanh, quyết toán hoàn thành các hạng mục, công trình thuộc Dự án đã đủ căn cứ pháp lý, tài liệu, chứng cứ để Kết luận;

¹³ Công trình Cảng du lịch Cửa Việt được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng ngày 25/3/2025; Bãi tắm cộng đồng Trung Giang và Bãi tắm Gio Hải ngày 26/3/2025; Bãi tắm Cửa Việt ngày 27/3/2025.

còn một số nội dung liên quan đến công tác vận hành, khai thác, sử dụng các hạng mục của Dự án cần tiếp tục xác minh, làm rõ, tham vấn các ý kiến của các cơ quan chuyên môn và các địa phương sẽ kết luận sau khi có đủ căn cứ theo quy định của Pháp luật và Luật Thanh tra năm 2025.

Thanh tra tỉnh kết luận nội dung liên quan đến công tác thực hiện, triển khai, chất lượng, quyết toán, nghiệm thu, quyết toán hoàn thành Dự án. Cụ thể như sau:

1. Ưu điểm

Quá trình thực hiện, UBND tỉnh đã quan tâm, trực tiếp chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương, Chủ đầu tư, Ban QLDA quyết liệt trong các công tác điều chỉnh, bổ sung Dự án đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế nhằm phát huy tối đa hiệu quả đầu tư, cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh du lịch của địa phương nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, sớm đưa Dự án vào sử dụng.

Chủ đầu tư, Ban QLDA được ủy thác đã cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng trong các khâu từ khảo sát, lập BCNCKT Dự án đến thiết kế chi tiết sau thiết kế cơ sở dự án, điều chỉnh các công trình, hạng mục công trình, ký kết hợp đồng các gói thầu từ tư vấn đến thi công tuân thủ Luật Đấu thầu. Công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng cơ bản; việc cấp phát vốn đầu tư đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Công tác thi công, nghiệm thu các hạng mục, công trình được kiểm tra cơ bản thực hiện đúng quy định về quản lý chất lượng công trình và bảo trì công trình xây dựng. Chủ đầu tư thực hiện, triển khai từ khi khởi công đến hoàn thành dự án hơn 11 tháng (19/7/2023-30/6/2024) đảm bảo theo đúng tiến độ thi công đã ký kết với nhà thầu.

2. Khuyết điểm

Quá trình thực hiện Chủ đầu tư, Ban QLDA và các đơn vị liên quan còn để xảy ra các thiếu sót làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình trong đó xuất phát từ nguyên nhân chủ quan trong các khâu khảo sát, thiết kế, điều chỉnh, bổ sung các hạng mục của Dự án, công tác thi công, giám sát, nghiệm thu, thanh quyết toán chưa thật chính xác. Những thiếu sót, khuyết điểm chủ yếu như sau:

2.1. Công tác lập, thẩm định, trình phê duyệt BCNCKT Dự án

- Chủ đầu tư không tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập BCNCKT theo quy định của Luật Đấu thầu 2013; không tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở, PCCC, bảo vệ môi trường được quy định tại Điều 57, Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt BCNCKT tại Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 25/10/2018.

Trách nhiệm đối với thiếu sót trên thuộc về Chủ đầu tư, Đơn vị TVTK và tổ chức, cá nhân có liên quan giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

- Tham mưu điều chỉnh BCNCKT Dự án theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 không thuộc trường hợp được điều chỉnh dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Xây dựng 2014 và nội dung theo yêu cầu tại Văn bản số 3665/VPCP-QHQT ngày 4/5/2019 của Văn phòng Chính phủ.

Trách nhiệm đối với thiếu sót trên thuộc về Chủ đầu tư, Sở Xây dựng, Ban QLDA, tổ chức, cá nhân liên quan.

2.2. Công tác thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

- Tại hạng mục Kè chắn bê tông dọc bờ biển tại tuyến đường T7 thuộc công trình Bãi tắm Cộng đồng Trung Giang: công tác khảo sát, đánh giá điều kiện tự nhiên (thủy, hải văn) không đầy đủ; xác định chưa đầy đủ công năng công trình; lựa chọn tiêu chuẩn và giải pháp thiết kế chưa phù hợp dẫn đến công tác thiết kế không đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 79 Luật Xây dựng năm 2014; đơn vị TVTK không xem xét, tiếp thu các ý kiến của các cơ quan chuyên môn như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt và ý kiến của cộng đồng dân cư.

Trách nhiệm thuộc về đơn vị TVTK - Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Phúc Thành.

- Công tác thẩm tra TKBVTC đối với hạng mục Kè chắn bê tông dọc bờ biển tại tuyến đường T7 thuộc công trình Bãi tắm Cộng đồng Trung Giang thực hiện chưa đầy đủ, chưa phát hiện và kiến nghị xử lý các tồn tại của hồ sơ TKBVTC.

Trách nhiệm thuộc về đơn vị tư vấn thẩm tra thiết kế - Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng (nay là Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng phía Nam).

- Sở Xây dựng thẩm định TKBVTC hạng mục Kè chắn bê tông dọc bờ biển tại tuyến đường T7 thuộc công trình Bãi tắm cộng đồng Trung Giang thực hiện chưa đầy đủ, thiếu kiểm tra, làm rõ việc tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ thiết kế của Ban QLDA theo ý kiến thẩm định, nội dung kết luận thiếu thống nhất, dẫn đến hồ sơ thiết kế chưa đảm bảo yêu cầu. Thực hiện công tác thẩm định chưa đúng thẩm quyền đối với các hạng mục Xây dựng đường giao thông thuộc Bãi tắm cộng đồng Trung Giang, theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đối với hạng mục đường giao thông như đã nêu, chưa đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Trách nhiệm trên thuộc về Sở Xây dựng trong công tác thẩm định TKBVTC và kiểm tra công tác nghiệm thu.

- Chủ đầu tư phê duyệt TKBVTC (Quyết định số 29/QĐ-SVHTTDL ngày 23/02/2023) căn cứ trên hồ sơ khảo sát, thiết kế, kết quả thăm tra, thăm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, báo cáo tổng hợp kết quả thăm định của Ban QLDA còn một số tồn tại, hạn chế, chưa đảm bảo theo yêu cầu đối với hạng mục Kè chắn bê tông dọc bờ biển thuộc tuyến đường T7.

Trách nhiệm thuộc về Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

- Sở Giao thông vận tải thực hiện thăm định đối với hạng mục kè bảo vệ bờ thuộc Công trình Cảng du lịch Cửa Việt đoạn từ K1-K4 (dài 88m) thiếu kiểm tra nhằm xác định khối lượng đá hộc xếp kè phía cảng Hợp Thịnh theo đề xuất nêu trong Thông báo kết quả thăm định số 288/TB-SGTVT ngày 01/12/2022. Thiếu kiểm tra trong công tác đấu nối tạm và cấp phép đấu nối điều chỉnh đường vào cảng du lịch Cửa Việt vào Quốc lộ 9.

Trách nhiệm trên thuộc về Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị).

- Chủ đầu tư, trực tiếp là Ban QLDA thiếu kiểm tra đơn vị TVTK trong việc tiếp thu ý kiến thăm định của các Sở chuyên môn (Sở Xây dựng, ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và Bộ Tài nguyên và Môi trường, ý kiến cộng đồng dân cư để chỉnh sửa, hồ sơ thiết kế đối với hạng mục Kè bê tông dọc bờ biển tại tuyến đường T7 thuộc công trình Bãi tắm cộng đồng Trung Giang; Chưa tiếp thu hết ý kiến của Sở Giao thông vận tải trong việc kiểm tra đá hộc xếp mái kè đoạn K1-K4, không kiểm tra việc cấp phép đấu nối tạm và yêu cầu đơn vị TVTK điều chỉnh hồ sơ cấp phép đấu nối đường vào Cảng du lịch Cửa Việt đấu nối vào QL9 (đến nay Dự án đã nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng vẫn chưa được cấp phép đấu nối điều chỉnh) vi phạm quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021).

Trách nhiệm trên thuộc về Chủ đầu tư và Ban QLDA của Dự án.

2.3. Công tác thi công, giám sát thi công

- Trong quá trình thi công, Ban QLDA, đơn vị TVTK, TVGS, đơn vị thi công không kịp thời đánh giá đề đề xuất giải pháp xử lý nhằm đảm bảo kết cấu công trình theo ý kiến của cơ quan thăm định tại hạng mục Kè bê tông dọc bờ biển tại tuyến đường T7 thuộc Công trình bãi tắm cộng đồng Trung Giang do sóng biển làm sạt lở, biến động địa hình; thi công trước khi hoàn tất thủ tục để điều chỉnh thiết kế, không đúng trình tự quy định.

Trách nhiệm trên thuộc về Chủ đầu tư, Ban QLDA, TVTK và các đơn vị liên quan.

- Chủ đầu tư, Ban QLDA không chỉ đạo đơn vị TVTK lập hồ sơ cấp phép điều chỉnh trước khi triển khai thi công hạng mục đường vào cảng du lịch Cửa

Việt thuộc Công trình Cảng Du lịch Cửa Việt theo quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015. Công tác giám sát, thi công khi chưa có hồ sơ cấp phép đấu nối điều chỉnh như đã nêu.

Trách nhiệm trên thuộc về Chủ đầu tư, Ban QLDA, TVGS, đơn vị thi công xây dựng công trình.

2.4. Công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng và quyết toán dự án hoàn thành, bảo hành công trình

Thanh toán hợp đồng thi công xây dựng (Gói thầu số 19-TIIP2-VIE-W05) một số hạng mục không đúng hình thức hợp đồng được ký kết. Nghiệm thu một số công tác, hạng mục thuộc các công trình của Dự án không đúng với thực tế thi công, hồ sơ thiết kế được duyệt, hình thức hợp đồng dẫn đến thanh toán chưa đúng giá trị của các hạng mục Dự án với số tiền 3.229.320.000 đồng. Chủ đầu tư thanh toán vượt chi phí QLDA với giá trị 155.625.000 đồng, theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021, khoản 4 Điều 4 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; chi phí QLDA của Chủ đầu tư không sử dụng hết với giá trị 124.251.590 đồng.

Báo cáo cơ quan chuyên môn về xây dựng để kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành chậm, công tác bảo hành chưa được quan tâm đúng mức và thực hiện kịp thời.

Trách nhiệm trên thuộc về Chủ đầu tư, Ban QLDA, TVGS, đơn vị thi công và các đơn vị liên quan.

2.5. Công tác thực hiện phương án vay, trả nợ hàng năm

Chủ đầu tư chưa thực hiện việc trình phương án trả nợ vốn vay để HĐND tỉnh quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14. Còn chậm trong công tác tham mưu Kế hoạch tổng thể Dự án và Kế hoạch hoạt động năm 2020 chưa đảm bảo quy định tại Điều 46, 47 Nghị định 16/2016/NĐ-CP.

Trách nhiệm thuộc về Chủ đầu tư.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

+ Thời điểm phê duyệt Chủ trương đầu tư của Chính phủ cần đẩy nhanh tiến độ trong việc lập BCNCKT các tiểu Dự án nhằm kịp thời để xúc tiến việc ký hiệp định vay vốn với ADB dẫn đến các thiếu sót trong các khâu thẩm định, tham mưu trình phê duyệt như đã nêu.

+ Việc đầu tư xây dựng các hạng mục của Dự án, cụ thể là các bãi tắm phục vụ du lịch được xây dựng dọc bờ biển kéo dài từ Cửa Việt đến Trung Giang nên đã phần nào chịu ảnh hưởng trực tiếp của sóng biển, các điều kiện bất lợi của thời tiết đến các hạng mục công trình.

+ Địa chất tại vị trí xây dựng các bãi tắm biển động bất thường, không ổn định đã phần nào làm ảnh hưởng đến chất lượng trong các khâu từ khảo sát, thiết kế và thi công các hạng mục dọc bờ biển từ Cửa Việt đến Trung Giang.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Chủ đầu tư chưa thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Đấu thầu để lựa chọn đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế lập BCNCKT Dự án, chưa tuân thủ các quy định của Luật Xây dựng năm 2014 về thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt BCNCKT Dự án, điều chỉnh dự án không thuộc trường hợp được điều chỉnh theo quy định của Pháp luật về xây dựng.

+ Việc lựa chọn giải pháp thiết kế của đơn vị tư vấn, công tác thẩm tra, thẩm định của các cơ quan, việc tiếp thu ý kiến của Chủ đầu tư, Ban QLDA chưa triệt để, các đơn vị tư vấn giám sát, đơn vị thi công chưa bám sát hồ sơ thiết kế được duyệt, nghiệm thu thực tế thi công các hạng mục của các công trình thuộc Dự án chưa đảm bảo cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các sai sót trong các khâu như đã nêu trên.

+ Các cơ quan chuyên môn chưa thật sự sâu, sát trong công tác kiểm tra, đề đơn vị thi công, thi công khi chưa có giấy phép đấu nối, chưa chủ động tham gia đánh giá tình hình khi bị ảnh hưởng bởi sóng biển, thời tiết bất lợi vào các hạng mục công trình thuộc Dự án.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thanh tra, Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án và các đơn vị liên quan đã tích cực phối hợp, nghiêm túc rà soát và khắc phục các thiếu sót trong công tác nghiệm thu, thanh toán và quyết toán các hạng mục, công trình thuộc Dự án với giá trị phải thu hồi là 3.509.196.590 đồng.

Trên cơ sở các thiếu sót đã được xác định, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định số 188/QĐ-TTr ngày 06/5/2026 về việc thu hồi số tiền 3.509.196.590 đồng tại Chủ đầu tư. Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan đã khẩn trương, nghiêm túc thực hiện hoàn thành việc nộp số tiền thu hồi vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả trên Đoàn Thanh tra kiến nghị xử lý như sau:

1. Xử lý kinh tế: Đến thời điểm ban hành Kết luận thanh tra, Chủ đầu tư đã chấp hành và hoàn thành việc nộp tiền thu hồi theo Quyết định số 188/QĐ-Tr ngày 06/5/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh với số tiền 3.509.196.590 đồng.

2. Xử lý hành chính và kiến nghị xử lý

2.1. Kiến nghị Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh, tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với các cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do trong quá trình thực hiện Dự án để xảy ra những khuyết điểm đã được chỉ ra, cụ thể:

- Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị (cũ) - Chủ đầu tư Dự án giai đoạn từ năm 2018 đến ngày 06/9/2021 trước những thiếu sót đã nêu tại điểm 2.1 Mục III của Kết luận. Giai đoạn từ 06/9/2021 đến nay, trước những thiếu sót đã nêu tại điểm 2.2 đến 2.5 Mục III của Kết luận.

- Lãnh đạo Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị (cũ) trước những thiếu sót đã nêu tại điểm 2.1, 2.2 Mục III của Kết luận.

- Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị (cũ) trước những thiếu sót đã nêu tại điểm 2.2 Mục III của Kết luận.

- Lãnh đạo Ban QLDA tỉnh Quảng Trị trong việc tham mưu theo ủy thác cho chủ đầu tư để thực hiện, triển khai dự án để xảy ra các sai sót, khuyết điểm đã nêu tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 Mục III của Kết Luận.

2.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị (cũ), Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị (cũ), Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị (cũ); Ban QLDA tỉnh Quảng Trị (cũ) tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân do đơn vị quản lý chịu trách nhiệm trực tiếp đến các thiếu sót, khuyết điểm như đã nêu tại điểm 2.1 đến 2.4 Mục III của Kết luận, theo từng giai đoạn như đã nêu tại điểm 2.1 nêu trên.

2.3. Yêu cầu Ban QLDA tỉnh Quảng Trị làm việc với các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công để rà soát, kiểm tra nhằm sớm khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm đã được chỉ ra. Chỉ đạo tư vấn giám sát, các nhà thầu hoàn công lại các hồ sơ thi công theo đúng thực tế thi công các công tác, hạng mục thuộc Dự án nghiệm thu chưa đúng thực tế thi công như đã nêu tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 Mục III của Kết luận đối với trách nhiệm của từng đơn vị.

3. Kiến nghị khác

- Kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Tài chính thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đồng thời phối hợp Sở Tư pháp kịp thời hướng dẫn các địa phương (UBND xã Bến Hải, UBND xã Cửa Việt) trong việc đấu giá các nhà hàng thuộc các Công trình bãi tắm (Gio Hải, Cửa Việt và Trung Giang), nhằm sớm đưa vào sử dụng đúng mục tiêu của Dự án và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ các sai sót trong công tác khảo sát, thiết kế, thi công đã được nêu tại Kết luận này để kịp thời giám định nguyên nhân sự cố, tham mưu UBND tỉnh biện pháp khắc phục có hiệu quả, đảm bảo an toàn cho công trình trong quá trình vận hành, khai thác hạng mục Kè bê tông dọc bờ biển tại tuyến đường T7 thuộc công trình Bãi tắm cộng đồng Trung Giang. Sớm đưa công trình vào sử dụng.

- Đối với các địa phương được giao vận hành, khai thác dự án:




+ Xây dựng kế hoạch bảo trì công trình, hạng mục công trình của Dự án theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, để thường xuyên bảo dưỡng, thay thế, tránh xuống cấp.

+ Kịp thời kiểm tra, rà soát hiện trạng các hạng mục thuộc các công trình bãi tắm có dấu hiệu xuống cấp, mất cấp, hỏng hóc nhằm trình cấp có thẩm quyền phương án sửa chữa, khắc phục đảm bảo điều kiện hoạt động bình thường của các hạng mục, công trình thuộc Dự án.

+ Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đấu giá tài sản, sớm đưa các công trình thuộc dự án vào vận hành khai thác nhằm phát huy hết hiệu quả đầu tư.

4. Công khai kết luận thanh tra

- Thanh Tra tỉnh đăng tải công khai kết luận thanh tra trên trang thông tin điện tử của cơ quan theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công khai kết luận thanh tra bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan theo đúng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025 (thời gian niêm yết ít nhất là 15 ngày liên tục).

Trên đây là Kết luận của Đoàn thanh tra Dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị. Yêu cầu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Ban QLDA tỉnh, UBND xã Bến Hải, UBND xã Cửa Việt, các đơn vị tư vấn, thi công thực hiện nghiêm Kết luận và báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 30/6/2026. /.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Cục II TTCP (b/c);
- UBKT tỉnh ủy (b/c);
- Ban NC tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Các Sở: VH TT & DL, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp;
- Ban QLDA ĐTXD tỉnh;
- UBND các xã Cửa Việt, Bến Hải;
- Phòng GS, TĐ và XL sau thanh tra;
- Trang TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HS ĐTT.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Hoài Nam